TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151**/2021/HS-ST
Ngày: 03/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

2. Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Duy là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153A/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 99A/TB-TA ngày 15 tháng 9 năm 2021, Thông báo về việc mở lại phiên tòa hình sự số 128/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2021 và Thông báo về việc dời lịch xét xử số 169/TB-TA ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Thanh P (tên gọi khác: P đen), sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PH, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Nguyễn A, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Hoa Đ, sinh năm 1987 và 01 con tên Cao Đoàn Gia Khang, sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 97/2021/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 08/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Chị Lê Thị M, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 70/1 D, ấp 6, xã P, huyện NH, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2021, Cao Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 60C2-614.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh bạc đi từ nhà tại ấp PH, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai tới chợ. Sau đó, P đi đến quán cà phê không có biển hiệu của chị Lê Thị M, sinh năm 1986, ngụ tại ấp TH, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (là chủ quán cà phê) nằm trên đường Hùng Vương thuộc ấp TH, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để mua cà phê mang đi. Lúc này, P thấy một chiếc điện thoại màu trắng, hiệu Oppo A5 2020 của chị Lê Thị M để trên cái rổ, gần ống hút nhựa nên P nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của chị Lê Thị M để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc chị Lê Thị M không để ý, P quan sát xung quanh rồi lén lút, dùng tay trái lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái của P đang mặc. Sau đó P nhận ly cà phê và trả tiền cho chị Lê Thị M rồi P điều khiển xe mô tô biển số 60C2-614.54 đi về nhà, P đem điện thoại cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ của P. Vào khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P đến Công an đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động màu trắng, hiệu Oppo A5 2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 86/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu trắng, giá trị sử dụng còn lại 70%. Giá trị tài sản định giá là 3.150.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tang vật thu giữ được gồm:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại điện thoại cho chị Lê Thị M.

+ 01 xe mô tô biển số 60C2 - 614.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh bạc, số máy: JC76E0316160, số khung: RLHJC7637JZ11077.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tình tiết và chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 154/CT.VKS-NT ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Cao Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định

tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Cao Thanh P từ 06 đến 08 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho chị Lê Thị M, chị M không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại điện thoại cho chị Lê Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển số 60C2 - 614.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh bạc, số máy: JC76E0316160, số khung: RLHJC7637JZ11077 của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Tòa án tuyên trả lại cho bị cáo P.

Tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo nhận thấy có lỗi và đã ra đầu thú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Lê Thị M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, chị M đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại quán cà phê của chị Lê Thị M, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp TH, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Cao Thanh P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại màu trắng, hiệu Oppo A5 2020 có giá trị 3.150.000 đồng của chị Lê Thị M. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P đến Công an xã đầu thú. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 97/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để cải tạo, rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp hình phạt với bản án số 97/2021/HS-ST ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mới đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo P.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là chị Lê Thị M, chị M không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu trắng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại điện thoại cho chị Lê Thị M là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 60C2 - 614.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh bạc, số máy: JC76E0316160, số khung: RLHJC7637JZ11077 của bị cáo P không phải là phương tiện trực tiếp thực hiện tội phạm và là tư liệu sinh hoạt, phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của bị cáo và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước mà giao trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Thanh P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Thanh P 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 97/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (xử phạt bị cáo P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo), buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2021 nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2020 đến ngày 18/12/2020 theo bản án số 97/2021/HS-ST ngày 23-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên trả: 01 xe mô tô biển số 60C2-614.54, nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu xanh bạc, số máy: JC76E0316160, số khung: RLHJC7637JZ11077 cho bị cáo Cao Thanh P. (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Cao Thanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang